

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2025/HS-ST
Ngày 30 – 6 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Nguyễn Lập Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2025/TLST-HS ngày 02/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025, Thông báo số 04/2025/TB-TA ngày 24/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Ngọc T**; Sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số 48 P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1954; Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1958; Có vợ Lê Thị B, sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Tr**; Sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số 264/72/25 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn D, sinh năm 1969; Con bà Thái Thị Kim Th (đã chết); Có vợ Phan Lê Khánh L, sinh năm 1988; Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức C**; Sinh năm 2002, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp:

Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979; Con bà Nguyễn Thị Chi Q, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hải S**; Sinh năm 1996, tại tỉnh Khánh Hòa;

Nơi cư trú: Số 02 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị Yên T, sinh năm 1974; **Có vợ Đoàn Thị Thanh H đã ly hôn**; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/4/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 111/2022/HS-ST. Ngày 04/01/2023 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Dương T**; Sinh năm 1998, tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký thường trú: Số 02/16 Lô L, P, phường 7, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Số 144 Đ, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Dương G (đã chết); Con bà Lê Thị Ngọc Tr, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Hoàng Hữu Ph, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Phan Lê Khánh L, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 264/72/25 V, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 264/72/25 V, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn D, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Số 264/72/25 V, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 48 P, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Chí T (Tên gọi khác: K), sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Gia P, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Dương Sỹ E, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 544/3 K, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc T, Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Hải S, Nguyễn Đức C, Dương T là các đối tượng sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Ngày 14 và 15/01/2025 Hoàng Ngọc T đã 02 lần mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 ngày 14/01/2025, một người nam giới tên thường gọi là D sử dụng tài khoản zalo tên “A D” liên lạc đến tài khoản Zalo tên “Hoàng Ngọc T” của Hoàng Ngọc T hỏi mua ma túy đá với số tiền 3.000.000 đồng thì Hoàng Ngọc T đồng ý bán và cung cấp tài khoản ví điện tử Momo đăng ký theo số điện thoại 0349491652 và liên kết đến số tài khoản 0900137197401 ngân hàng thương mại cổ phần Q (Mbank) của Hoàng Ngọc T để D chuyển tiền mua ma túy. D đã sử dụng số tài khoản 0025100122009 tại ngân hàng Mbank chuyển khoản số tiền 3.500.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng tiền mua ma túy và 500.000 đồng tiền trả nợ) đến tài khoản ví điện tử Momo của Hoàng Ngọc T cung cấp. Sau đó, Hoàng Ngọc T đón xe ôm đi đến địa chỉ 65/14 V, phường K, thành phố B thuê xe ô tô Kia Morning biển kiểm soát 47A - 667.65 của anh Nguyễn Đ, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố 9, phường K, thành phố B rồi đi đến khu vực nghĩa trang cũ cuối đường P, phường T, thành phố B, gặp một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma túy đá với số tiền 2.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Ngọc T mang về chỗ ở tại địa chỉ 48 P, phường K, thành phố B, cho ma túy vào 01 hộp giấy, dán băng keo kín, ghi số điện thoại 0942017273 của D, rồi Hoàng Ngọc T mang hộp giấy trên đến trạm xe bus trước cổng trường sư phạm MN, đường N, phường T, thành phố B gửi theo xe bus xuống huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho D.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 15/01/2025, Hoàng Ngọc T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A - 667.65 đến nhà Nguyễn Thanh Tr tại địa chỉ 264/72/25 V, phường K, thành phố B rồi cho Tr mượn xe ô tô đi công việc, còn Hoàng Ngọc T ở lại nhà Tr. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Hoàng Ngọc T điều khiển xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 47B2 - 252.66 của chị Phan Lê Khánh L (là vợ của Tr) đi đến khu vực nghĩa trang cũ trên đường P tiếp tục mua ma túy đá của người nam giới (đã mua lần 1) với số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Ngọc T cất giấu trong người rồi mang về chỗ ở của Tr, lấy một phần ma túy sử dụng tại nhà kho rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A - 667.65 đi về.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, khi đang chơi tại nhà Tr thì Nguyễn Đức C rủ Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Hải S mua ma túy về sử dụng, tất cả đồng ý. Tr cho C số điện thoại 0349491652 của Hoàng Ngọc T để C hỏi mua ma túy, còn Tr đi

vào phòng ngủ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, C sử dụng tài khoản Zalo tên “C cỏ” đăng nhập trên Ipad màu xanh liên lạc đến tài khoản Zalo “Hoàng Ngọc T” của Hoàng Ngọc T hỏi mua ma túy đá với số tiền 400.000 đồng nhưng xin nợ lại thì Hoàng Ngọc T đồng ý. Sau đó, Hoàng Ngọc T mang theo 01 gói ma túy đá, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A - 667.65 đến nhà của Tr để giao ma túy cho C. Tại đây, khi thấy S và C đang rửa và sấy khô nỏ thủy tinh để chuẩn bị sử dụng ma túy thì Hoàng Ngọc T nói “*Anh em đưa nỏ đây, anh đổ ma túy vào cho mà sử dụng*”, sau đó, Hoàng Ngọc T đổ vào nỏ cho C, S một phần ma túy đá trong gói nylon chứa ma túy mà Hoàng Ngọc T theo, số ma túy còn lại Hoàng Ngọc T tiếp tục cất giấu để bán. C, S mang ma túy vào nhà kho của Tr để C, S, Tr cùng nhau sử dụng.

Khoảng 17 giờ ngày 15/01/2025, Tr sử dụng điện thoại Benco gắn sim số 0913436000 liên lạc đến số điện thoại 0893356819 của Dương T thỏa thuận góp số tiền 100.000 đồng để mua ma túy đá cùng nhau sử dụng, sau đó Tr thỏa thuận với C, S, mỗi người góp 100.000 đồng, còn Tr góp 200.000 đồng để mua ma túy đá tiếp tục sử dụng. Khi Tr liên lạc với Hoàng Ngọc T để mua ma túy nhưng không được thì Tr bắt xe ôm xuống khu vực nghĩa trang cũ trên đường P, thuộc phường T, thành phố B để mua ma túy. Tại đây, Tr gặp và đưa số tiền 500.000 đồng cho một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thì được người này đưa cho Tr 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Tr đi về chỗ ở của mình, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Dương T đến nhà Tr, đổ ma túy vào nỏ thủy tinh rồi cùng S, Tr sử dụng; C nằm ngủ nên chưa kịp sử dụng.

Khoảng 20 giờ ngày 15/01/2025 tại khu vực đường P giao nhau với đường T, phường K, thành phố B, Hoàng Ngọc T bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Mở rộng điều tra, khoảng 23 giờ ngày 15/01/2025, tại số nhà 264/72/25 V, phường K, thành phố B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục bắt quả tang Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hải S và Dương T về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 16/01/2025 đối với Hoàng Ngọc T, Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hải S, Dương T xác định: Đều Dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine, Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu vàng trắng bám dính bên trong đầu hình cầu của ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,0769 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 6,6319 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 147/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuật truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm

b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hải S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hải S, Dương T đều đã khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc T phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hải S, Dương T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của các tội trên, buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung từ 15 năm đến 17 năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Tr từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Dương T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,5852 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Hoàng Ngọc T - PC04”, số 240/KL-

KTHS có các chữ ký ghi tên Vũ Ngọc S, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0410 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C - PC04”, số 239/KL-KTHS có các chữ ký ghi tên Vũ Ngọc S, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 quạt gas, 01 kéo kim loại, 01 chai nhựa màu trắng của bị cáo Nguyễn Thanh Tr.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số imei: 860870077789266, gắn sim số 0349491652 và 0876377007 của bị cáo Hoàng Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu benco, gắn sim số 0913436000, số imei: 356300394150779 của bị cáo Nguyễn Thanh Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, gắn sim số 0898356819, số imei: 866581050723701 (điện thoại bị vỡ màn hình) của bị cáo Dương T.

Trả lại gồm: cho bị cáo Nguyễn Hải S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0911587079, số imei: 351263405274365; cho bị cáo Nguyễn Thanh Tr 01 Ipad, số máy: MPQ13ZA/A, số sê-ri: JW4XP43RDP; cho anh Nguyễn Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu vàng, biển kiểm soát 47A - 667.65.

Truy thu bị cáo Hoàng Ngọc T số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức C số tiền 400.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 14 và 15/01/2025 tại địa bàn thành phố B, bị cáo Hoàng Ngọc T đã 02 lần mua ma túy loại Methamphetamin với tổng số tiền 6.200.000 đồng. Sau đó bán lại cho người sử dụng tài khoản zalo tên “A D” với số tiền 3.000.000 đồng, bán cho bị cáo Nguyễn Đức C với số tiền 400.000 đồng. Còn lại 6,6319 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo Hoàng Ngọc T cất giấu mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vào ngày 15/01/2025 các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Hải S, Nguyễn Đức C thỏa thuận cùng nhau mua ma túy về sử dụng, tất cả đồng ý. Bị cáo Tr cho bị cáo C số điện thoại của bị cáo Hoàng Ngọc T để bị cáo C hỏi mua ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo C liên hệ với bị cáo Hoàng Ngọc T mua ma túy đá với số tiền 400.000 đồng nhưng xin nợ lại thì bị cáo Hoàng Ngọc T đồng ý. Các bị cáo C, S chuẩn bị công cụ: rửa, sấy khô nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy; Trong lúc bán ma túy cho bị cáo C thì bị cáo Hoàng Ngọc T có hành vi giúp sức bằng cách đổ ma túy vào nỏ thủy tinh để các bị cáo C, S, Tr cùng nhau sử dụng tại chỗ ở của bị cáo Tr.

Đến khoảng 17 giờ ngày 15/01/2025, bị cáo Tr liên lạc với bị cáo Dương T thỏa thuận góp số tiền 100.000 đồng để mua ma túy đá cùng nhau sử dụng, sau đó bị cáo Tr thỏa thuận với các bị cáo C, S mỗi người góp 100.000 đồng, còn bị cáo Tr góp 200.000 đồng để mua ma túy đá tiếp tục sử dụng. Sau đó bị cáo Tr là người trực tiếp đi mua ma túy, bị cáo Dương T đổ ma túy vào nỏ để các bị cáo Tr, S và Dương T cùng nhau sử dụng tại chỗ ở của bị cáo Tr.

Hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hải S đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương T đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuật truy tố các bị cáo như bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....”.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

.....”.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, nguyên nhân gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, các bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hải S, Dương T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Ngọc T đã tự khai ra lần phạm tội trước (bán ma túy lần 1); có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án: Các bị cáo Hoàng Ngọc T, Tr khai nhận mua của hai người nam giới tại khu vực nghĩa trang cũ đường P, thuộc Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quá trình điều tra đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người nam giới tên D sử dụng số điện thoại 0942017273 mua ma túy của bị cáo Hoàng Ngọc T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định người đứng tên đăng ký sở hữu số thuê bao 0942017273 mang tên Trương Vũ D, sinh năm 1983, trú tại Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, hiện Trương Vũ D vắng mặt tại nơi cư trú, đến nay chưa xác định được chỗ ở của đối tượng nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của Trương Vũ D và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với nhà kho tại địa chỉ 264/72/25 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo Tr sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định: Nhà kho tại 264/72/25 V, phường K do ông Nguyễn D và bà Thái Thị Kim Th (đã chết) là bố mẹ của bị cáo Tr đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Việc bị cáo Tr tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà kho thì ông D không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông D và không kê biên tài sản.

- Đối với căn nhà tại địa chỉ 48 P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo Hoàng Ngọc T cất giấu ma túy, quá trình điều tra xác định: Căn nhà tại 48 P, phường K, thành phố B do ông Huỳnh Ngọc T và bà Phạm Thị L là bố mẹ của bị cáo Hoàng Ngọc T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Việc bị cáo Hoàng Ngọc T cất giấu ma túy tại chỗ ở thì họ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Phạm Thị L, ông Huỳnh Ngọc T và không kê biên tài sản.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision màu xám đen, biển kiểm soát 47B2 - 525.66 bị cáo Hoàng Ngọc T khai nhận sử dụng để đi mua ma túy (lần 2); Bộ phận gõ các bị cáo ngồi sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô là tài sản chung của bị cáo Tr và vợ Phan Lê Khánh L đứng tên sở hữu; Bộ phận gõ do Nguyễn Thanh S (em bị cáo Tr) sở hữu. Việc bị cáo Hoàng Ngọc T sử dụng chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi mua ma túy thì chị Phan Lê Khánh L, Tr không biết và việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy thì anh Nguyễn Thanh S không biết nên Cơ quan điều tra không tạm giữ các vật chứng này, không đề cập xử lý đối với chị Phan Lê Khánh L, anh Nguyễn Thanh S.

- Đối với những lần bán ma túy khác bị cáo Hoàng Ngọc T khai nhận không xác định thời gian, địa điểm, số tiền thu lợi bất chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ đề nghị truy tố đối với những lần phạm tội này và tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với lần các bị cáo mua ma túy trước để sử dụng, các bị cáo khai đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý các bị cáo về hành vi này.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu vàng, biển kiểm soát 47A - 667.65. Quá trình điều tra xác định: xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu vàng, biển kiểm soát 47A- 667.65, số khung: RNYTB51M5KC165376, số máy: G4LAKP046914 do anh Hoàng Hữu P đứng tên chủ sở hữu. Ngày 17/6/2024 anh Hoàng Hữu P bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đ (có hợp đồng ủy quyền mua bán). Ngày 14/01/2025 anh Đ cho bị cáo Hoàng Ngọc T thuê chiếc xe này làm phương tiện đi lại rồi bị cáo Hoàng Ngọc T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội thì anh Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,5852 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Hoàng Ngọc T - PC04”, số 240/KL-KTHS có các chữ ký ghi tên Vũ Ngọc S, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0410 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C - PC04”, số 239/KL-KTHS có các chữ ký ghi tên Vũ Ngọc S, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 quẹt gas, 01 kéo kim loại, 01 chai nhựa màu trắng của bị cáo Tr được các bị cáo sử dụng thực hiện

hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Đây là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số imei: 860870077789266, gắn sim số 0349491652 và 0876377007 của bị cáo Hoàng Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu benco, gắn sim số 0913436000, số imei: 356300394150779 của bị cáo Nguyễn Thanh Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, gắn sim số 0898356819, số imei: 866581050723701 (điện thoại bị vỡ màn hình) của bị cáo Dương T, đều là tài sản của các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0911587079, số imei: 351263405274365 cho bị cáo Nguyễn Hải S; 01 Ipad, số máy: MPQ13ZA/A, số sê-ri: JW4XP43RDP cho bị cáo Nguyễn Thanh Tr; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu vàng, biển kiểm soát 47A - 667.65 cho anh Nguyễn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Ngọc T số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu xài hết; Truy thu của bị cáo Nguyễn Đức C số tiền 400.000 đồng mua ma túy nhưng chưa trả cho bị cáo Hoàng Ngọc T.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc T phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hải S, Dương T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc T** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc T** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt chung của các tội trên, buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2025.

2.2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh Tr** 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2025.

2.3. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức C** 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2025.

2.4. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hải S** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2025.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương T** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2025.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,5852 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Hoàng Ngọc T - PC04”, số 240/KL-KTHS có các chữ ký ghi tên Vũ Ngọc S, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0410 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C - PC04”, số 239/KL-KTHS có các chữ ký ghi tên Vũ Ngọc S, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) quẹt gas, 01 (một) kéo kim loại, 01 (một) chai nhựa màu trắng của bị cáo Nguyễn Thanh Tr.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số imei: 860870077789266, gắn sim số 0349491652 và 0876377007 của bị cáo Hoàng Ngọc T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu benco, gắn sim số 0913436000, số imei: 356300394150779 của bị cáo Nguyễn Thanh Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, gắn sim số 0898356819, số imei: 866581050723701 (điện thoại bị vỡ màn hình) của bị cáo Dương T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0911587079, số imei: 351263405274365.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Tr 01 (một) Ipad, số máy: MPQ13ZA/A, số sê-ri: JW4XP43RDP.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu vàng, biển kiểm soát 47A - 667.65, số khung: RNYTB51M5KC165376, số máy:

G4LAKP046914 (đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng hoạt động, xe hết bình, nên không đóng được cửa kính phía bên trái).

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/6/2025 giữa Công an tỉnh Đắk Lắk với Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

- Truy thu bị cáo Hoàng Ngọc T số tiền 3.000.000 đồng.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Đức C số tiền 400.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hải S, Dương T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk; TANDTC;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; Tỉnh Đắk Lắk;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Đại Minh